TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN T** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 197/2018/QĐST - HNGĐ	*T, ngày 25 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ HNGĐ thụ lý số 343/2018/TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2018, giữa:

***Nguyên đơn: Anh Trần Đại T, sinh năm 1982**

HKTT: Tổ 9, cụm 2, phường Tứ Liên, quận T, Thành phố H

Cư trú: 23 Nhật Chiêu, phường Nhật Tân, quận T, Thành phố H

***Bị đơn: Chị Đào Thị D, sinh năm 1981**

HKTT: Tổ 9, cụm 2, phường Tứ Liên, quận T, Thành phố H

Cư trú: Số 6, ngõ 395 Lạc Long Quân, phường Xuân La, quận T, Thành phố H;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Đại T và chị Đào Hoàng D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Hai bên xác định có 01 con chung là: Trần Đào Khôi N, sinh ngày 17/8/2011.

Khi ly hôn hai bên thỏa thuận: Giao cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đồng/ tháng, kể từ tháng 10/2018 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản, nhà đất, công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về án phí: Anh T tự nguyện chịu 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 06343 ngày 11/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND quận T;*
- *Chi cục THA dân sự quận T*
- *UBND phường Tứ Liên, T, Hà Nội (GCN kết hôn số 99, quyển số 01 ngày 16/12/2009)*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Đào Đức Cần